

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 29 /2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số : 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* NgU đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tây, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn V D, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, ngU đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh Nguyễn V D có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2010 tại UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn là do anh D ham chơi cờ bạc , cá độ, đi làm tự do nhưng không thu vén kinh tế cho gia đình , nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và xảy ra cãi vã. Gia đình hai bên đã khU giải nhưng anh D không thay đổi. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ 2017 đến nay, chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn Tây, xã Hương Gián, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, không

còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/11/2011 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 03/11/2014. Ly hôn, chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương U. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị M đang công nhân thu nhập bình quân khoảng 7-8 triệu đồng/tháng, nên chị có đủ điều kiện kinh tế để chăm lo cuộc sống cho con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ và thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về các V bản tố tụng cho bị đơn anh D, nhưng anh D không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh tại địa phương với ông Nguyễn V Hưởng - Trưởng thôn Cống, xã Thái Đào thì được cung cấp thông tin: Năm 2010 anh D và chị M có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn xong thì chị M về làm dâu tại gia đình anh D ở thôn Cống, xã Thái Đào. Quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng anh D, chị M có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì khi mâu thuẫn không báo chính quyền địa phương để hòa giải. Được biết chị M cùng con gái đã bỏ về nhà ngoại ở xã Hương Gián, huyện Yên D, không chung sống cùng gia đình anh D nữa. Hiện nay, anh D đang đi làm ăn, cụ thể địa chỉ ở đâu thì địa phương không nắm được. Về con chung: anh D chị M có 02 con chung: Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/11/2011 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 03/11/2014. Các cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, cháu U thì đang ở với chị M, còn cháu V đang sinh sống cùng với bố và bà nội. Nay, chị M có đơn xin ly hôn với anh D và yêu cầu giải quyết con chung thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, con của chị M, anh D có đơn trình bày nguyện vọng: Cháu Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/11/2011 hiện đang là học sinh lớp 6A4 trường THCS Hương Gián, nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với mẹ. Cháu Nguyễn Đình V, sinh ngày 03/11/2014 hiện đang học trường tiểu học Đại Lâm, nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với bố.

Quá trình giải quyết vụ án chị M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và anh D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều không có mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 04/5/2023 chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 22/5/2023.

Tại phiên tòa hôm nay chị M xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ ngU yêu cầu khởi kiện. Anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của ngU đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn V D.

Về con chung : Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom , chăm sóc , nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/11/2011; giao cho anh Nguyễn V D trực tiếp trông nom , chăm sóc , nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đình V, sinh ngày 03/11/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh D có hộ khẩu tại xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh D theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn V D đã đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2010 tại UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị M, anh D là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị M trình bày vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và xảy ra cãi vã . Hiện nay, vợ chồng chị M đã ly thân không còn tình cảm gì với nhau phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương . Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị M, anh D không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Nguyễn V D.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/11/2011 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 03/11/2014. Ly hôn, chị M có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu U, cháu V tiếp tục ở với anh Dũng. Đối với yêu cầu nuôi con của chị M thì thấy: Khi vợ chồng ly thân năm 2017 chị Mận đưa cháu U về nhà bố đẻ sinh sống, còn cháu V ở với anh Dũng tại xã Thái Đào, từ đó đến nay các cháu vẫn khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay, cháu U, cháu V đã trên 7 tuổi, cháu U có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu V có nguyện vọng ở với bố và tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương và quá trình làm việc tại Toà thì cháu U đang sống cùng với chị M và học tại Trường THCS xã Hương Gián, cháu V đang sống cùng với bố và bà nội và học tại Trường tiểu học xã Đại Lâm. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “ *nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con* ” và để đảm bảo cho cháu U, cháu V có điều kiện được chăm sóc, giáo dục tốt, đảm bảo điều kiện cho các con tiếp tục đi học, cần giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/11/2011, giao cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đình V, sinh ngày 03/11/2014 là phù hợp.

Chị M, anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị M anh D thực hiện quyền này.

Chị M, anh D có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị M không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[8]. Về chi phí tố tụng: Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh D, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã đăng tin thông báo cho anh Nguyễn V D về việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đang giải quyết việc kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình, giữa chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn V D trên Đài tiếng nói Việt Nam, trên báo Công lý và trên cổng thông tin điện tử Tòa án, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì lệ phí do đương sự có yêu cầu thông báo phải chịu do vậy chị Nguyễn Thị M chịu chi phí. Xác nhận chị M đã thanh toán xong chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 180; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn V D.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/11/2011; giao cho anh Nguyễn V D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đình V, sinh ngày 03/11/2014.

Chị M, anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị M anh D thực hiện quyền này.

Chị M, anh D có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000959 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Nguyễn Thị M phải chịu chi phí đăng tin theo quy định pháp luật, xác nhận chị M đã thi hành xong khoản tiền này.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Thái Đào;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

